

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HN-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Trần Ngọc Sáng.**

- Ông **Nguyễn Văn Mến.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2020/QĐST-HN ngày 17 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST – HN ngày 07/8/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực M, Phường B, quận C, Tp. Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường B, Thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực M, Phường B, Phường B, quận C, Tp. Cần Thơ.

(Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T trình bày:* Bà và ông P cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Bình, quận C vào ngày 18/9/2013. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do ông P không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm vợ con. Ông P còn cờ bạc gây nợ nần làm ảnh hưởng cuộc sống vợ con. Do không thể tiếp tục chung sống nên bà nộp đơn lên Tòa xin được ly hôn. Từ khi nộp đơn đến Tòa bà cũng đã đem con về nhà bố mẹ ruột ở Thành phố Tây Ninh sống cho

đến nay. Bà giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P và cũng vì điều kiện ở xa nên bà cũng yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kỳ P (nữ), sinh 19/8/2014. Hiện cháu P đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng P:** Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án có triệu tập ông P, tuy nhiên ông luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà T và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà T có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án triệu tập hợp lệ đối với ông P, tuy nhiên ông luôn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà T đem con về nhà cha mẹ ruột sống và yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập các bên đến hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông P luôn vắng mặt. Cho thấy ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân bà T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả 02 bên, nếu một bên không muốn tiếp tục thì dù có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy nên chấp nhận nguyện vọng của bà T là cho bà được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kỳ P (nữ), sinh 19/8/2014 hiện đang sống cùng bà T. Bà T có yêu cầu được nuôi con, ông P thì vắng mặt nên cũng không thể xem xét được nguyện vọng của ông. Hơn nữa cháu P là nữ nếu sống cùng mẹ sẽ thuận lợi hơn cho việc phát triển về tâm, sinh lý của cháu. Do vậy nên giao cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu bà T không nuôi dưỡng tốt thì ông P có quyền khởi kiện để xin thay đổi người nuôi con.

Về cấp dưỡng: Do bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T cho rằng không có nhưng do ông

P vắng mặt nên cần tách ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kỳ P (nữ), sinh 19/8/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông P theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 005945 ngày 03/3/2020. Bà T không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. C “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA DS Q. C “để thi hành”.
- UBND Phường B
- Lưu hồ sơ Dân sự.

Cao Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Sáng Nguyễn Văn Mến

Cao Thị Thanh Trúc

